

QUẢN LÝ GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TẠI TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH HOA SEN - TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

TRƯƠNG THỊ MINH PHƯỢNG*

Ngày nhận bài: 15/04/2017; ngày sửa chữa: 17/04/2017; ngày duyệt đăng: 21/04/2017.

Abstract: Early intervention and inclusive education for children with disabilities is popular trend in the world today with aim to protect rights for these children, enabling them to integrate into community. Inclusive education for children with disabilities has been applied in Hoa Sen Practical Kindergarten, National College for Education since 2005. In the article, author mentions the situation of inclusive education of the kindergarten and author also shares experience of inclusive education for the children with special needs in the kindergarten as a preference for the others.

Keywords: Preschool education, inclusive education, Hoa Sen Practical Kindergarten, National College For Education.

Đặt vấn đề

Can thiệp sớm (CTS) và giáo dục hòa nhập (GDHN) cho trẻ khuyết tật (TKT) là xu thế tất yếu, được hầu hết các quốc gia trên thế giới thực hiện, có ý nghĩa quan trọng trong 5 năm đầu tiên của cuộc đời mỗi đứa trẻ nhằm kích thích và huy động tối đa sự phát triển của TKT, tạo điều kiện và chuẩn bị tốt nhất cho trẻ tham gia vào hệ thống giáo dục cộng đồng và cuộc sống sau này [1].

Ở Việt Nam, đã có các nghiên cứu về GDHN trong trường mầm non (MN) như: Nghiên cứu đề xuất mô hình hỗ trợ GDHN cho TKT của tác giả Lê Thị Thủy Hằng (2011) [2]; Tăng cường năng lực cho nguồn nhân lực CTS giáo dục TKT ở Việt Nam của tác giả Nguyễn Văn Lê (2012) [3]; Mô hình GDHN cho trẻ có rối loạn phát triển trong trường MN của tác giả Lê Ánh Nguyệt (2015) [4]; Phát triển mô hình CTS cho TKT tại trường MN của tác giả Nguyễn Thị Hoàng Yến (2015) [5]...

Trường Mầm non Thực hành (MNTH) Hoa Sen nằm trên địa bàn phường Giảng Võ, quận Ba Đình TP. Hà Nội, có cơ sở hạ tầng khang trang, trang thiết bị dạy học tiên tiến; có bề dày kinh nghiệm của trường MN chất lượng cao gần 40 năm thành lập: luôn sáng tạo, tiếp cận và đi đầu trong đổi mới về phương pháp giáo dục; có tầm nhìn chiến lược trong dạy học để đem đến những hiệu quả tốt nhất, phát triển, ươm mầm và chắp cánh tương lai cho những tâm hồn trẻ thơ tỏa sáng; luôn là điểm đến, sự quan tâm, yêu mến và kì vọng của các bậc phụ huynh học sinh (PHHS) trên địa bàn Hà Nội. Việc tổ chức GDHN đã nhận được sự quan tâm rất lớn của các bậc PHHS. Từ năm 2005 đến nay, Trường MNTH Hoa Sen đã triển khai thực hiện việc GDHN cho trẻ. Bài viết đề cập

thực trạng tổ chức GDHN tại trường MNTH Hoa Sen và đề xuất một số biện pháp tổ chức thực hiện hoạt động GDHN tại trường MN.

1. Khái niệm GDHN, quản lý (QL) GDHN trong trường

1.1. Giáo dục hoà nhập là phương thức giáo dục trong đó TKT cùng học với trẻ em bình thường, trong trường ngay tại nơi trẻ sinh sống. GDHN có những đặc trưng cơ bản: 1) Giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, điều kiện kinh tế, thành phần xã hội; 2) Trẻ đi học ở cơ sở giáo dục tại nơi trẻ đang sinh sống; 3) Không đánh đồng mọi trẻ, mỗi trẻ là khác nhau; 4) Điều chỉnh phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ về mục tiêu, nội dung, phương pháp, đánh giá kết quả giáo dục [6].

GDHN cho TKT trong trường MN là mô hình lớp học mà ở đó diễn ra các tác động để TKT được can thiệp phát triển các kĩ năng chức năng ngay trong giai đoạn phát triển và học hỏi tốt nhất (trước tuổi đi học); được hỗ trợ, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho sự sẵn sàng tham gia các hoạt động trong lớp MN hòa nhập một cách hiệu quả.

Hỗ trợ TKT học hòa nhập trong trường MN là tập hợp những tác động QL giáo dục và các yếu tố tác động sư phạm trong và ngoài trường MN đến cha mẹ và TKT, đảm bảo TKT được rèn luyện, phát triển những kĩ năng cần thiết để sẵn sàng tham gia vào hoạt động học hòa nhập trong trường MN [1].

1.2. Quản lý GDHN. Theo tác giả Nguyễn Xuân Hải, QL GDHN là sự tác động có kế hoạch, có tổ chức, có định hướng của chủ thể QL đến đối tượng QL dựa theo những yêu cầu có tính chất khách quan

* Trường Mầm non Thực hành Hoa Sen

về lý luận và thực tiễn GDHN nhằm đạt được các mục tiêu QL đã đề ra [7].

Khái niệm QL GDHN trên đề cập đến các yếu tố cơ bản sau: - *Chủ thể QL*: là tổ chức, cá nhân hay bộ máy QL giáo dục các cấp từ trung ương đến đơn vị trường học ở các cấp học, bậc học khác nhau; - *Đối tượng QL*: là hệ thống QL GDHN của ngành từ trung ương cho đến đơn vị trường học ở các cấp học, bậc học khác nhau; - *Quan hệ QL*: thể hiện thông qua mối quan hệ giữa chủ thể QL và đối tượng QL theo các phân hệ QL và nguyên tắc QL GDHN; - *Mục tiêu QL*: là hiệu quả cần đạt được trong QL GDHN. Hiệu quả này được đánh giá ở hiệu quả trong và hiệu quả ngoài theo góc độ cá nhân (kết quả giáo dục của người học) và góc độ xã hội (quy mô, chất lượng, uy tín trong cộng đồng của nhà trường).

Như vậy, QL GDHN được coi là một nhiệm vụ được lồng ghép, phối hợp chung trong hoạt động QL giáo dục nói chung và QL nhà trường nói riêng, mang tính tổng thể QL giáo dục.

2. Thực trạng tổ chức GDHN tại Trường MNTT Hoa Sen

2.1. Kết quả GDHN tại Trường MNTT Hoa Sen từ năm 2005 đến nay. Từ năm 2005-2008, Trường MNTT Hoa Sen đã kết hợp với Trung tâm CTS (nay là Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục đặc biệt (GDĐB)) của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương mở lớp “CTS” cho TKT; đã có 14 trẻ được “can thiệp cá nhân” và những trẻ này có rất nhiều tiến bộ, trong số đó đã có 8 trẻ đã hòa nhập được như những trẻ bình thường. Từ năm 2010 đến nay, tiếp tục duy trì công tác GDHN cho TKT tại trường, cụ thể: Năm học 2010-2011, có 21 trẻ được hòa nhập tại 11 lớp; năm học 2011-2012 có 34 trẻ được hòa nhập tại 17 lớp, năm học 2012-2013 có 44 trẻ được hòa nhập tại 18 lớp; năm học 2013-2014 có 46 trẻ được hòa nhập tại 18 lớp, năm học 2014-2015 có 54 trẻ được hòa nhập tại 21 lớp; năm học 2016-2017 có 68 trẻ được hòa nhập tại 23 lớp. Từ năm học 2015-2016, Trường đã thí điểm mở 03 phòng Can thiệp cá nhân để hỗ trợ CTS cho trẻ, đã thực hiện CTS cho 43 trẻ, trong khi nhu cầu thực tế cần được CTS theo yêu cầu của cha mẹ TKT là 68 trẻ [8].

Trong quá trình triển khai công tác GDHN cho trẻ có nhu cầu GDĐB, Trường MNTT Hoa Sen luôn tạo môi trường thân thiện để tất cả trẻ có nhu cầu GDĐB đều được tham gia vào các hoạt động hòa nhập. Các trẻ được hòa nhập tại trường đều có những tiến bộ đáng kể, số TKT nhẹ đã hòa nhập như những trẻ bình thường.

2.2. Tổ chức thực hiện. Trong những năm qua, Trường MNTT Hoa Sen đã triển khai thực hiện việc tổ chức GDHN cho trẻ như sau:

2.2.1. Xác định mục tiêu hoạt động: Nhà trường luôn xác định hoạt động GDHN là một trong những nhiệm vụ chính trị nên luôn quan tâm và tổ chức một cách bài bản, đảm bảo chất lượng. Đội ngũ giáo viên (GV) MN được quán triệt nên đã có ý thức học tập để nâng cao kiến thức về GDHN, kĩ năng chăm sóc, giáo dục TKT; nắm rõ đặc điểm tâm, sinh lí của trẻ để có biện pháp giáo dục phù hợp; luôn sẵn sàng tiếp nhận TKT vào lớp học tập hoà nhập. Để công tác GDHN đạt hiệu quả cao, trường đã có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình và các tổ chức xã hội.

2.2.2. Xây dựng đội ngũ: - Đội ngũ GV đều yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với nghề, nhiệt tình trong công việc, tận tụy với nhiệm vụ được giao. Nhà trường thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn về GDHN cho GV. Đến nay trường đã tuyển 4 GV chuyên biệt về GDĐB làm nhiệm vụ can thiệp cá nhân cho TKT; - Ban Giám hiệu nhà trường đều có kiến thức và kinh nghiệm về GDHN cho trẻ MN. Hiệu trưởng nhà trường (từ tháng 11/2015) đã có thời gian dài là Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Phát triển GDĐB (từ năm 2006 đến tháng 10/2015) nên có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực GDHN cũng như CTS cho trẻ có nhu cầu GDĐB. Từ tháng 11/2016, Trường MNTT Hoa Sen đã được Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương ra Quyết định bổ sung Phó hiệu trưởng chuyên trách mảng GDHN và CTS.

2.2.3. Bổ sung cơ sở vật chất: Từ tháng 11/2015, Trường đã bố trí 03 phòng CTS cho trẻ có nhu cầu GDĐB. Các phòng học này đều được trang bị các đồ dùng, thiết bị dạy học phù hợp với hoạt động can thiệp cá nhân như: bộ thẻ tranh, bộ luyện hơi, bóng gai, bộ nhận biết toán, thẻ tranh về môi trường xung quanh, các bộ thẻ tranh để phát triển mẫu câu, vòng, thang leo, mô hình các con vật, máy tính, các phần mềm để dạy trên trẻ... Các phòng học đều có trang thiết bị, đồ dùng dạy học tiên tiến, hiện đại phục vụ tốt trong sinh hoạt và các hoạt động hàng ngày của trẻ. Sân vườn, các khu vui chơi được trang bị nhiều đồ chơi, bố trí sân vườn phù hợp để tạo điều kiện cho trẻ vui chơi thoải mái và mang tính giáo dục cao.

2.2.4. Những khó khăn, trở ngại. Do nhận thức xã hội nên một số PHHS có con có nhu cầu GDĐB chưa chấp nhận con mình có “vấn đề”. Thực tế xã hội hiện nay là phần lớn GV được đào tạo về giáo dục MN, mặc dù đã được bồi dưỡng về GDHN nhưng vẫn chưa thể thực hiện bài bản ngay được; số lượng trẻ có nhu cầu

GDĐB quá lớn chưa thể đáp ứng ngay được; quy định mỗi lớp không quá 2 trẻ có nhu cầu GDĐB; số lượng trẻ có nhu cầu GDĐB tại các lớp chưa đều; GV chưa có được những dịch vụ và hỗ trợ cần thiết trong GDHN cho TKT như: hỗ trợ của chuyên gia chuyên biệt về giáo dục TKT, về xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân từng dạng khuyết tật, tổ chức tiết học cá nhân, tư vấn hỗ trợ kĩ năng đặc thù...; cơ sở vật chất còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, còn thiếu phòng CTS và các trang thiết bị hỗ trợ cho hoạt động CTS. Vì vậy, hiệu quả GDHN chưa cao, nhiều TKT chưa được học tập theo đúng khả năng.

3. Một số kinh nghiệm trong tổ chức GDHN cho trẻ có nhu cầu đặc biệt

3.1. Xây dựng và thực hiện đầy đủ các bước tổ chức GDHN. Để đảm bảo chất lượng GDHN cho trẻ có nhu cầu GDĐB, cần thực hiện theo các bước sau: *Bước 1:* Bồi dưỡng kiến thức về GDHN và phát hiện trẻ có nhu cầu GDĐB cho GV; *Bước 2:* GV quan sát để phát hiện ra những trẻ có nhu cầu GDĐB; *Bước 3:* Chẩn đoán đánh giá để trẻ có nhu cầu GDĐB ở lĩnh vực nào? Đánh giá mức độ chức năng hiện tại của trẻ để tư vấn cho PHHS lựa chọn dịch vụ can thiệp phù hợp cho trẻ, kết hợp với nhà trường để dạy con ở nhà; *Bước 4:* Xây dựng kế hoạch hòa nhập cho trẻ (có tham khảo ý kiến GV dạy CTS, PHHS và tổ chức thực hiện GDHN cho trẻ có nhu cầu GDĐB; *Bước 5:* Đánh giá theo từng tháng để theo dõi sự tiến bộ của trẻ để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

3.2. Tổ chức sàng lọc, đánh giá trẻ có những biểu hiện không bình thường. Hợp với PHHS có con có những biểu hiện “không bình thường” với các nội dung sau: - Trao đổi với PHHS về các vấn đề của trẻ để giúp PHHS hiểu đúng đắn về các vấn đề đó: giải thích, chia sẻ để tránh sự hoang mang lo sợ từ phía PHHS; trao đổi với PHHS một số kiến thức về GDHN cho trẻ có nhu cầu GDĐB; - Thống nhất với PHHS về một số nội quy, quy định, tài chính khi cho con theo các lớp hòa nhập; - Tổ chức họp với GV dạy GDHN để thống nhất các vấn đề liên quan đến việc triển khai cũng như cách thức để thực hiện.

3.3. Xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp. Để thực hiện công tác GDHN, cần xây dựng kế hoạch tổ chức GDHN phù hợp với nhu cầu và thực tiễn. Cụ thể là: - Yêu cầu GV lên kế hoạch GDHN cho trẻ có nhu cầu GDĐB; - Duyệt kế hoạch GDHN của GV; - Thường xuyên kiểm tra, dự giờ, nhận xét, góp ý cho GV để tổ chức họp rút kinh nghiệm hàng tháng; - Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên

môn về GDHN để bồi dưỡng, trao đổi, bổ sung những vấn đề mà GV hòa nhập còn lúng túng.

Kết luận

Tổ chức các lớp GDHN cho TKT tại trường MNTH là mô hình thí điểm trong trường MN nhằm thực hiện hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, đáp ứng nhu cầu xã hội; góp phần tích cực vào hoạt động đào tạo của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Để thực hiện tốt việc tổ chức các lớp GDHN cho TKT cần được sự chỉ đạo, hỗ trợ về chuyên môn của Bộ GD-ĐT, đặc biệt Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương chỉ đạo trực tiếp về nội dung chương trình, cách thức tổ chức, bồi dưỡng chuyên môn, biên chế GV, kinh phí hoạt động...

Đội ngũ GV đặc biệt và GV MN là nhân tố quan trọng quyết định chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ nên cần được bồi dưỡng thường xuyên; được tạo điều kiện để động viên, khuyến khích GV tiếp cận với kiến thức mới và giúp họ yên tâm với nghề. Các Bộ, Ngành, các cấp ủy Đảng, chính quyền sớm xây dựng cơ chế hoạt động, chính sách, các văn bản hướng dẫn để tạo hành lang pháp lí thuận lợi cho việc triển khai mô hình này như: định biên, kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất... trên cơ sở sự đồng thuận giữa các bậc PHHS, các tổ chức xã hội và nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đức Minh - Phạm Minh Mục - Lê Văn Tạc (2006). *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam - một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục.
- [2] Lê Thị Thúy Hằng (2011). *Nghiên cứu đề xuất mô hình hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật*. Đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ, mã số: B2007-33-06.
- [3] Nguyễn Văn Lê (2012). *Tăng cường năng lực cho nguồn nhân lực can thiệp sớm giáo dục trẻ khuyết tật ở Việt Nam*. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ theo Nghị định thư giữa Việt Nam và Australia.
- [4] Lê Ánh Nguyệt và cộng sự (2015). *Mô hình giáo dục hòa nhập cho trẻ có rối loạn phát triển trong trường mầm non*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Vol.60, No.1, pp. 65-75.
- [5] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2015). *Phát triển mô hình can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật tại trường mầm non*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Vol.60, No.8C, pp.11-16.
- [6] Lê Văn Tạc (chủ biên, 2006). *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật bậc tiểu học* (dành cho giáo viên tiểu học). NXB Lao động - Xã hội.
- [7] Nguyễn Xuân Hải (2010). *Quản lí giáo dục hòa nhập*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] Trường Mầm non Thực hành Hoa Sen (2016). *Báo cáo về công tác giáo dục hòa nhập giai đoạn 2006-2016*.